

Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ

Đơn Dương, ngày 19 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023 giữa:

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn D'ran, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Phạm Anh T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn D'ran, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T2 và ông Phạm Anh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thanh T và ông Phạm Anh T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các bên thoả thuận giao các con chung Phạm Hoàng Trúc L, sinh ngày 07/5/2013, Phạm Hoàng Gia L1, sinh ngày 26/7/2015 cho bà Phạm Thanh T và giao con chung Phạm Hoàng Phúc K, sinh ngày 24/5/2017 cho ông Phạm Anh T3 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên. Các bên không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Các bên xác nhận không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Các bên xác nhận không có nợ chung.

2.5. Về án phí: Bà Phạm Thanh T thỏa thuận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009153 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Phạm Thanh T 150.000đ tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

Võ Thành Luân